

Từ Tướng&Từ Sanh

Lược Sử
Chư Phật
&
Bồ-Tát



Như Pháp Quân Trần Ngọc Anh
dịch thuật

Tủ Sách Tinh Hoa Việt Nam
2006

LỜI GIỚI THIỆU

Trên thế-gian này từ người giàu sang *vàng muôn bạc tỷ* đến kẻ cùng đinh *áo rách lang thang*, không một ai thoát khỏi cảnh khổ phải *sanh, già, bệnh rồi chết* cả! Sống trong cảnh khổ đó mà cứ mãi-mê chạy theo *tiền-tài, danh-uy, tình-ái, ăn-ngủ*, đến độ quên hẳn số phận dành cho chính mình, để đến lúc nằm trên giường bệnh mới hối-tiếc mình đã *lỡ-lầm,* thì thật quá muộn!

Bởi thế, muốn thoát khổ, muốn khỏi phải hối-tiếc muộn-màng, tất-nhiên là phải nhìn xa, thấy trước, tự mình nên dự-phòng sẵn tinh-thần sáng-suốt, bất-động, để bước vào đoạn đường gian-nguy:

*Sống gần, nghĩ đến nẻo xa,
Đoạn đường sanh-tử, ai đà thoát chửa?!*

Chư Phật và Bồ-tát chính vì *sanh-tử đại sự* mà thị-hiện công-đức cứu khổ độ sinh.

Tập sách nhỏ này, nương theo *vạn-hạnh từ-bi* của chư Thánh, giới-thiệu cùng quý độc-giả *những gương sáng muôn đời* khó quên, để quý vị tự nhủ mình và nhắc-nhở bạn bè, thân-thích, cố-gắng mà noi theo trong sự sống hằng ngày, chớ để *nước đến trôn mới nhảy!*

Đạo Phật dùng hình-tượng để chỉ tâm-tánh. Nhìn hình-tượng mà chẳng hiểu tâm-tánh thì đó chỉ là cái nhìn hời hợt, ấu-trĩ. Còn biết tâm-tánh tốt đẹp mà thờ-ơ, không tôn sùng, không ngưỡng mộ tức là tự vùi sâu thân-phận mình trong bùn nhơ, nước đục, chẳng bao giờ vươn lên được giữa cảnh trời trong sáng của vũ-trụ mênh-mông không hạn lượng, như đoá hoa sen kia nhởn-nhờ thanh-thoát giữa ánh triêu-dương¹.

Lời ít ỏi, ý cầu sâu rộng, cốt sao cho chan-hòa phảng-phất giữa hư-không để cho ai hữu-duyên thì cảm-nhận, rất mong quý-vị biết cho.

Ngày đầu năm dương lịch, 1989
Dịch giả **Như Pháp Quân**

¹ *ánh triêu-dương*: “ánh sáng mặt trời buổi sáng.

KHỞ NGUYÊN TƯỢNG PHẬT

Tượng Phật là gì? Nói đơn giản, tượng Phật là hình tượng của Phật-đà, tức là nhớ đến đức Thích-Ca Mâu-Ni mà đúc thành hình tượng ngài. Vật liệu để đúc là kim-loại, gỗ, đá, xi-măng, vôi, đất, v.v.. hoặc chỉ tơ thêu dệt trên lụa, vải, hoặc màu sắc vẽ trên giấy với tư thế hoặc đứng hoặc ngồi. Tất cả đều là kết quả do tín-đồ thành-tâm tín-ngưỡng mà làm nên. Tạo tượng Phật rồi thì tiện việc sớm tối cung phụng.

Hiện nay có nhiều loại tượng Phật. Có loại khi quan sát đến, người ta khởi lòng từ-bi; có loại khi quan sát đến, người ta dấy đức uy-nghiêm. Các kết quả ấy một mặt là do tín-đồ có sẵn mầm từ-nghiêm trong tâm khảm, nay gặp ngoại-cảnh thuận-hợp nên các đức kia phát lộ², một mặt là do tôn-tượng đầy vẻ từ-mẫn hay trang-nghiêm, khiến cho tín-đồ khởi lòng kính yêu nên phải cúi đầu, chấp tay, quỳ lạy.

Truyền thuyết nói rằng: “khi đức Thế-tôn còn tại thế, người ta đã có làm hai tòa tôn-tượng.” Theo truyền-thuyết ấy thì lý do xây nên hai tượng đó như sau:

Có một lần Đế-Thích Thiên vương thỉnh đức Phật lên trời để nói pháp cho Mẹ Thiên vương nghe. Đức Phật vui vẻ nhận lời, và một mình ngài đến Cung trời, ở lại đó ít lâu. Trong thời gian ấy, vua Ưu-Điền vương của nước Kiêu-Thượng vì vốn xưa nay không tin Phật, sau nhờ Kinh-Vương hậu khuyên dạy, cho nên khi đối diện với đức Phật ngài phát sanh mười phần tín-ngưỡng, và trở thành một vị đại Hộ-pháp. Vì duyên-cớ lâu ngày không được thấy Phật (bởi lúc ấy Phật còn ở trên cung trời) nên vua ngày đêm tưởng nhớ, lo âu thành bệnh và càng ngày trở nên nguy kịch. Một hôm vua triệu-tập quần-thần đến, nói rằng: “Ta vì lâu nay không thấy được đức Thích-tôn, trong lòng mười phần tưởng nhớ, Nay các người hãy mau mau dùng linh-mộc chiên-đàn Ngưu-đầu, khắc chạm, làm tượng đức Thích-tôn ngồi, để sớm tối ta có thể cung phụng.”

Cây chiên-đàn Ngưu-đầu là một loại cây bạch-dương sanh trưởng trên núi Ngưu-đầu, thân cây và rễ đều có một mùi thơm ngào ngạt. Nghe nói: “trong thời gian chư Thiên giao-chiến với Tu-la, họ dùng nước cây chiên-đàn Ngưu-đầu bôi trên thân thì khi nhảy vào lửa cũng chẳng bị lửa đốt hại, nên gọi là linh-mộc. Loại cây này còn có tên là chiên-đàn đỏ.

Lúc bấy giờ các quan trong triều vì muốn cho nhà vua thoát khỏi bệnh nặng bèn lập tức mời các thợ mộc nổi tiếng trong cả nước về, dùng linh-mộc chiên-đàn đỏ chạm thành một

² ý này do dịch-giả thêm vào cho tròn đủ.

tòa tôn-tượng của đức bốn-sư cao năm thước mộc, đem đặt tại đầu giường của vua. Sau khi xem xét tôn-tượng, Vua cảm động, mười phần thoả ý nên bệnh lo buồn bỗng dứt hẳn.

Vừa lúc ấy, có vua Ba-tư nặc ở nước Xá-vê cũng mắc một bệnh giống như vua Ưu-Điền vương, tức là cũng quá tín-ngưỡng đức Thế-tôn, mà vì xa cách lâu ngày nên sanh tưởng nhớ, lo buồn khiến cho lâm bệnh liệt giường. Nghe nói vua Ưu-Điền vương dùng linh-mộc chiên-đàn Ngưu-đầu khắc thành một tòa tôn-tượng của đức Thế-tôn cao năm thước, đem đặt trong phòng để cung phụng, nhờ đó mà dứt bệnh, vua Ba-Tư-nặc bèn dùng vàng ròng ở các kho báu trong nước, cho thợ đúc thành một tòa tôn-tượng của Phật cao năm thước.

Nhân sự-kiện ấy, nên có truyền-thuyết nói rằng khi đức Thế-tôn còn tại thế, đã có hai tòa tượng Phật rồi. Việc này, trong kinh Tăng-Thức A-hàm có ghi lại. Rất tiếc là hai tôn-tượng Phật này đến nay đã thất truyền.

Việc truyền-bá đạo Phật trước tiên là do các vị vua trong lãnh thổ Thiên-trúc, Ấn-độ phát nguyện. Chư vị trưởng-giả, môn-đệ và đoàn tăng-lữ chẳng ngừng nỗ-lực trao truyền rộng ra. Sau một thời gian dài truyền-bá ra ngoài, số người tín-ngưỡng đạo Phật tăng lên rất nhiều. Việc chạm trổ, đúc tượng Phật cũng theo đó mà phát-triển, phồn thịnh. Tại nước Tàu, Triều-tiên, đến Nhật-bổn sự truyền-bá này mỗi ngày một thêm lan rộng.

Hình-thức truyền-bá đạo Phật theo cách ấy đã trải qua nhiều giai đoạn, được tóm lược như sau đây:

- Đời vua Hán Minh-Đế, thiên-hạ thái bình được ba năm. Một đêm nọ, Hoàng-đế nằm mộng thấy một vị thần-nhân mình cao một trượng sáu thước, toàn thân màu vàng ròng, trên đầu có vầng hào-quang sáng chói, dáng người đoan-chính, khuôn mặt từ-mẫn khiến ai trông thấy cũng đều khởi lòng cung-kính.

Sau khi tỉnh dậy, nhà vua vẫn băn-khoăn, và lúc nào cũng mang trong lòng mối nghi-tưởng: “chẳng biết vị thần-nhân kia là ai? Ngài bèn triệu-tập các quan lại, tả lại hình dáng vị thần-nhân trong giấc mộng đêm trước. Lúc bấy giờ, có một vị đại-thần tên là Truyền Nghị tâu rằng: “Thần nghe nói ở tây Thiên-trúc có một thánh-nhơn mà giáo-pháp của Ngài truyền ra có nhiều công-năng khiến cho lòng dân trong nước hướng về nẻo thiện. Nói chung, dân-chúng nhận sự cảm-hoá của giáo-pháp Ngài đã đạt đến chỗ không trị mà chẳng loạn, không nói mà tự tin, cảnh địa chẳng hoá mà tự hành. Vị thánh-nhơn ấy xưng là Phật-đà. Thân Ngài cũng cao một thước sáu tấc, toàn thân đều màu vàng ròng. Vị thần-nhân của Bệ-hạ đã thấy trong mộng, nhất định là Phật-đà, không còn nghi ngờ gì nữa.”

Sau khi nghe lời ấy, nhà vua biết có sự phi-thường, cao-diệu, bèn lập tức phát lệnh sai muôn binh vạn mã theo đường lộ, mượn đường băng qua nước Kiêu-Thưởng vị, hướng về Tây-trúc mà xuất-phát. Đoàn binh vượt suối băng đèo, trải qua trăm cay ngàn khổ, lặn lội một thời gian mới đến được nước Kiêu-Thưởng vị. Vua Ưu-Điền vương, sau khi hỏi rõ nguyên do hành-binh, liền hoan-hỷ tiến dâng tượng Phật và một số kinh-văn kèm theo cùng nhiều Phật-cụ khác. Nhà vua còn phái hai vị cao-tăng là Ca-Diếp Ma-Đẳng và Trúc-Pháp-Lan cùng tháp tùng đoàn quân trở về nước.

Khi đoàn người thỉnh kinh và tượng Phật về đến kinh đô, vua Minh-Đế hết sức vui mừng, lập tức sai người kiến tạo tại kinh thành một ngôi chùa đặt tên là Bạch Mã, đem tượng Phật và kinh sách an-vị trong đó, và cho hai vị cao-tăng trụ-trì ngôi chùa ấy.

Sau đó, đạo Phật được truyền sang nước Kim. Phật-giáo bắt đầu hưng-thịnh tại nước Tàu từ thời kỳ ấy.

Nhưng, buổi đầu tại nước Tàu có một nhóm tu tiên theo Đạo-giáo. Nhóm này có giáo-đoàn đặt trụ-sở tại núi Ngũ-nhạc, đã từng thao-túng các giới tôn giáo trong nước. Khi họ nghe nói có Phật-giáo truyền vào trong nước, lại được Hoàng-đế ủng-hộ và truyền-bá nên càng ngày càng hưng-thịnh, còn Đạo-giáo thì mỗi lúc một suy-thoái. Các đạo-sĩ ở Ngũ-nhạc thấy rõ tình trạng này nên họ rất lo sợ, và bắt đầu phản đối mạnh.

Tưởng rằng Phật-giáo mới được truyền nhập sẽ bị tiêu diệt, các đạo sĩ bèn thách thức hai vị cao tăng ở chùa Bạch-mã là Ca-Diếp Ma-Đằng, Trúc-Pháp-Lan phải cùng họ đấu pháp. Triều-đình cũng chấp nhận lời yêu cầu của các đạo-sĩ muốn đấu pháp các cao-tăng. Tất cả đều vâng lệnh triều-đình đến Quảng-trường để đấu. Lúc bấy giờ dân chúng từ bốn phương tám hướng đều qui tụ về để chứng kiến. Sau một trận đấu nhau kịch liệt, các đạo-sĩ chịu thua, khiến họ bị mất luôn tín-tâm của nhân-gian đối với họ. Nhân đó Phật-giáo lại phát triển mạnh-mẽ hơn trước.

Đến trước thời nhà Tần, do vua Phù-Kiên phái hai vị tăng là Thuận Đạo và A-Đạo mang kinh-văn và tượng Phật truyền nhập vào Triều-tiên, rồi lại do Triều-tiên đưa sang Nhật-bản. Tại hai quốc-gia này đạo Phật cũng phát-triển rất nhanh.

